

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2022/DS-ST**

Ngày: 15/8/2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Bình

2. Ông Lê Thanh Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 15 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-DS ngày 23/6/2022 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐST-DS ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1636 ấp M, xã Đ, TP. M, Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, TP. M, Tiền Giang.

- Ông Phạm Văn D, sinh năm 1949 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã A, huyện C, Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị Thúy N, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, TP. M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 8/6/2022 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 2019, bà cho vợ chồng bà Trần Thị Kim T, ông Phạm Văn D vay số

tiền 50.000.000 đồng, hạn 30 ngày trả, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, đã đóng lãi 1.500.000 đồng/tháng, đóng được 3 tháng thì ngưng trả cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà Trần Thị Kim T, ông Phạm Văn D trả số tiền 50.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật vì tiền này mượn cho vợ chồng sử dụng chung.

Bị đơn bà Trần Thị Kim T trình bày: Bà mượn tiền dùm cho em bà là Trần Thị Thúy N. Khi mượn thỏa thuận tiền lãi 500.000 đồng/ngày và đã đóng tiền lãi cho bà P đến tháng 3/2020 thì ngưng do không còn khả năng. Chồng bà là ông Phạm Văn D không có liên quan đến việc mượn tiền này, không có ký tên vào biên nhận, không sử dụng tiền vay. Bà không đồng ý trả tiền một lần theo yêu cầu của bà P vì hoàn cảnh khó khăn. Bà đi làm thuê thu nhập 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng, sau khi ăn uống, thuốc men sẽ cân đối trả cho bà P.

Bị đơn ông Phạm Văn D trình bày: Bà P ghi địa chỉ của ông và bà T cùng một địa chỉ là sai. Ông không có liên quan gì đến việc vay mượn tiền giữa bà P và bà T nên ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu bà P. Việc bà P gửi cho Tòa án giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng minh nhân dân của ông trong khi bà T chỉ viết giấy nợ cho bà P là có người dẫn dắt để buộc ông trả nợ. Ông đề nghị Tòa án xem xét cho ông và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy N trình bày: Ngày 25/2/2019, bà cần số tiền vốn làm ăn nên có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng dưới hình thức vay nóng, lãi suất 500.000 đồng/ngày. Bà nhờ chị bà là bà T viết biên nhận và ký tên người mượn tiền. Bà ký tên, ghi họ tên bên dưới giấy mượn tiền. Việc mượn tiền này không có người làm chứng và không có ra công chứng. Ông D không biết việc mượn tiền này nên không có nghĩa vụ trả nợ. Nay bà P yêu cầu trả một lần thì không có khả năng mà yêu cầu để bà T trả theo khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Trần Thị Kim T, ông Phạm Văn D trả số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Xét ông D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Theo biên nhận mượn tiền (không đề ngày tháng năm) có nội dung: “Tôi tên Trần Thị Kim T. Hiện cư ngụ tại ấp H, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang. Tôi có nhờ em P mượn số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đúng thời hạn là 2 tháng tôi hoàn trả số tiền trên cho em P, nếu không đúng lời hứa tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm”.

Tại phiên tòa, bà P trình bày chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận mượn tiền là của bà T, nhưng bản chính biên nhận mượn tiền đã bị mất. Tuy nhiên, xét bà T thừa nhận cuối năm 2019 có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự về những tình tiết sự kiện không phải chứng minh thì có cơ sở xác định bà T có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng.

[2.2] Xét bà P cho rằng sau khi vay tiền thì bà T trả lãi được khoảng 3 tháng là 1.500.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Còn bà T thì cho rằng bà mượn tiền dùm cho em bà là bà Trần Thị Thúy N và đã đóng tiền lãi 500.000 đồng/ngày từ ngày 26/2/2019 đến tháng 3/2020 nhưng bà P không thừa nhận, bà T cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.3] Xét bà P yêu cầu vợ chồng bà T và ông D trả một lần số tiền 50.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật vì cho rằng bà T và ông D là vợ chồng thì phải có trách nhiệm cùng trả nợ. Theo quy định tại Điều 37, Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng thì không có cơ sở xác định ông D biết việc bà T vay tiền của bà P và mục đích vay tiền này là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên không có căn cứ để buộc ông D cùng có trách nhiệm trả nợ với bà T theo yêu cầu của bà P được.

[2.4] Về tiền lãi: Xét các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về phương thức trả nợ: Xét bà T xin được trả nợ dần theo khả năng nhưng bà P không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

- Buộc bà Trần Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền còn nợ 50.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P v/v buộc ông Phạm Văn D có trách nhiệm cùng trả nợ với bà Trần Thị Kim T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 2.500.000 đồng.

Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà P đã nộp 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0022373 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên được hoàn trả lại 950.000 đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhật

